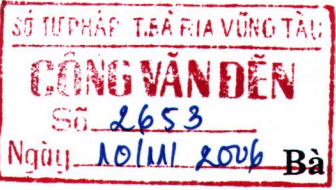


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3931 /2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 10 năm 2006



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh
Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006 – 2010 và tầm nhìn đến 2015

ỦY BAN NHÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy Ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005 về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng Chiến lược tổng thể - Chương trình dài hạn về hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 2005 - 2010;

Theo đề nghị của Sở Thương mại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Tờ trình số 223B/TTr-STM ngày 28 tháng 9 năm 2006 về việc đề nghị phê duyệt “Chương trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006 – 2010 và tầm nhìn đến 2015”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006 – 2010 và tầm nhìn đến 2015” với những nội dung chủ yếu sau:

A. Mục tiêu, yêu cầu và phương hướng chỉ đạo hội nhập kinh tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến 2010 và tầm nhìn đến 2015:

1. Mục tiêu và yêu cầu:

Từ nay đến năm 2010, Bà Rịa-Vũng Tàu cần tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế với một tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo nhằm: tiếp nhận nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); tiếp nhận khoa học công nghệ kỹ thuật tiên tiến, hiện đại; tiếp thu kiến thức, kỹ năng quản lý, kỹ năng kinh doanh; mở rộng thị trường trong và ngoài

nước, đẩy mạnh hoạt động ngoại thương; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và nền kinh tế địa phương để từ đó đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh.

Mục tiêu trọng tâm của hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến 2015 là phát triển thương mại, dịch vụ và kinh tế biển: ưu tiên phát triển nhanh, vững chắc các ngành kinh tế biển, công nghiệp dầu khí, cảng biển, xây dựng, thuỷ sản, dịch vụ hàng hải, dịch vụ dầu khí, du lịch. Tăng nhanh tỷ trọng thương mại, dịch vụ để thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Với mục tiêu xây dựng và phát triển Bà Rịa – Vũng Tàu thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển, với hệ thống thương cảng quốc gia và quốc tế vào giai đoạn 2010-2015 và là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và cả nước. Mục tiêu cuối cùng của HNKTQT chính là thông qua sự tăng trưởng và phát triển bền vững để nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Phương hướng chỉ đạo:

- Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế với tinh thần phát huy tối đa nội lực, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, đồng thời giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường.

- Huy động và phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của tất cả thành phần kinh tế tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự phối hợp của các sở ban ngành, các cấp của địa phương.

- Hội nhập kinh tế quốc tế phải linh hoạt, tỉnh táo, khôn khéo và sáng tạo, để xử lý tính hai mặt của hội nhập tùy theo đối tượng, trường hợp, thời điểm cụ thể; đồng thời phải tránh tư tưởng trì trệ, thụ động, vừa phải chống tư tưởng giản đơn, nóng vội.

- Cần nắm rõ đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương cũng như những điểm mạnh, điểm yếu, các lợi thế cạnh tranh để từ đó có kế hoạch và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế hợp lý, vừa phù hợp với trình độ phát triển của địa phương nhưng cũng phải tuân thủ những quy định chung của cả nước cũng như các quy định của các tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam tham gia.

- Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế cần đặc biệt chú ý đến yêu cầu giữ vững an ninh, quốc phòng, đồng thời phải thông qua hội nhập kinh tế quốc tế để tăng cường sức mạnh tổng hợp, củng cố chủ quyền an ninh trên địa bàn, cảnh giác cao độ với những âm mưu thông qua hội nhập để mưu đồ “diễn biến hoà bình”.

- Hội nhập kinh tế quốc tế cần phải lấy thị trường nội địa làm nền tảng, chiếm lĩnh thị trường trong nước là cơ sở để mở rộng ra thị trường nước ngoài.

- Hội nhập kinh tế quốc tế cần phải chú trọng tới công tác hội nhập trong các lĩnh vực khác có liên quan như chính trị, văn hoá, xã hội, trong đó lấy hội nhập kinh tế quốc tế làm trọng tâm, để phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thành công công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

B. Nhiệm vụ và các giải pháp thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế:

1. Nhiệm vụ:

Là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm khu vực phía Nam, Bà Rịa – Vũng Tàu cùng với các địa phương trên cả nước có nhiệm vụ thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, công nghiệp tiên tiến, hiện đại để từ đó góp phần vào quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế của cả nước, thực hiện thành công hội nhập kinh tế quốc tế. Những giải pháp đề ra nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế thành công trước yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm:

Về tổng thể, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển dịch vụ, phát triển công nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao để khai thác lợi thế và tạo động lực cho phát triển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tạo tích lũy lớn và có sức lan toả. Tập trung phát triển dịch vụ để dịch vụ là mũi nhọn phát triển kinh tế - xã hội, đưa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trở thành một trung tâm dịch vụ của cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tiếp tục duy trì ổn định tỉ trọng ngành công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng phát triển, tạo giá trị gia tăng cao, đồng thời giảm dần tỉ trọng nông nghiệp, chú trọng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và hải sản một cách phù hợp.

2. Các giải pháp để thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế:

a) Các giải pháp chính:

- Vấn đề quản lý Nhà nước: cần tập trung vào nội dung đổi mới phương thức quản lý điều hành; cải cách thủ tục hành chính; quản lý thị trường; quản lý xã hội; an ninh kinh tế...để phù hợp với tiến trình hội nhập.

- Vấn đề văn hoá, xã hội: Bà Rịa – Vũng Tàu phải tập trung đẩy mạnh chính sách xã hội hoá, vận động toàn bộ các thành phần kinh tế đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Phát triển mạnh các dịch vụ văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo để thúc đẩy các ngành khác phát triển. Tích cực chủ động hội nhập về văn hoá, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại song vẫn bảo vệ và giữ gìn những nét đẹp truyền thống văn hoá trong phong tục tập quán và bản sắc văn hoá địa phương, dân tộc. Nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân trong tỉnh để tạo cơ sở vững chắc cho tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đẩy mạnh xuất khẩu, đầu tư ra thị trường nước ngoài. Mục tiêu trong giai đoạn 2010 là mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng mà tỉnh có thế mạnh góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Phấn đấu đến 2010 kim ngạch xuất khẩu tỉnh là 5,8 tỉ USD (nếu không tính dầu khí là 523 triệu USD).

- Vấn đề thông tin đối ngoại, quảng bá xây dựng và phát triển thương hiệu của tỉnh: Bên cạnh việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm và doanh nghiệp cần chú trọng đến thương hiệu của tỉnh. Việc phát triển thị trường nước ngoài cần gắn với công tác xúc tiến thương mại, đầu tư, coi đó là nội dung trọng tâm để phát triển thị trường quốc tế.

b) Các giải pháp cụ thể:

b1. Về dịch vụ:

Trong giai đoạn 2006 -2010 và định hướng tới 2015 cần phải đặt cao vị trí và vai trò của khu vực dịch vụ. Xem dịch vụ là một trong những ngành mũi nhọn để phát triển kinh tế. Tập trung vào phát triển các lĩnh vực dịch vụ mà tỉnh có tiềm năng lớn như: Du lịch, cảng biển, kho bãi, vận tải đường thủy, vận tải đường bộ, bưu chính viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm v.v... tăng dần tỷ trọng dịch vụ trong GDP, phấn đấu đến năm 2010 nâng tỷ trọng dịch vụ trong GDP lên 21,2% (nếu trừ dầu khí đạt 32,74%) đến giai đoạn từ 2015 -2020 tỷ trọng dịch vụ trong GDP lên 29,6% - 37,76% (nếu trừ dầu khí đạt 36,7% - 42,24%).

b2. Về công nghiệp:

- Phát triển ngành công nghiệp một cách có chọn lọc, có giá trị cao gắn với định hướng qui hoạch phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía nam và cả nước, cơ cấu công nghiệp phù hợp với vai trò của một trung tâm công nghiệp phát triển cao, có công nghệ hiện đại.

- Định hướng chuyển dịch cơ cấu sang các nhóm ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghệ chế tạo, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ dầu khí, các ngành công nghiệp chế biến dầu khí, các ngành công nghiệp phục vụ kinh tế biển.

- Tập trung các nguồn lực cho phát triển các khu công nghiệp của vùng, hướng vào các ngành công nghiệp chế biến như công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, chế biến hải sản, chế tác xuất khẩu... gắn sản xuất với tìm kiếm và mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài.

b3. Về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:

- Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo hướng công nghiệp và dịch vụ; gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ liên hoàn; đánh giá, xác định những sản phẩm có khả năng cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao, hướng vào xuất khẩu; sử dụng tiết kiệm đất theo hướng phát triển bền vững; những sản phẩm có khả năng đối phó, thích ứng và những sản phẩm không có khả năng cạnh tranh để từ đó rà soát xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp dựa trên lộ trình hội nhập trong lĩnh vực nông nghiệp; tập trung phát triển các ngành nông nghiệp có thế mạnh về các lợi thế tự nhiên, có điều kiện thâm canh, tăng năng suất, chất lượng, có thể sản xuất trên qui mô công nghiệp.

- Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ kỹ thuật tiên tiến, hiện đại vào phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản. Chú trọng áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế - ISO, Hệ thống phân tích mối nguy và xác định điểm kiểm soát trọng yếu - HACCP... Song song với quá trình sản xuất kinh doanh, đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường, thân thiện với môi trường, phát triển bền vững, sử dụng các nhân sinh thái.

b4. Phát triển hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng:

- Phát triển cơ sở hạ tầng phải đảm bảo tính đồng bộ, từng bước hướng đến hiện đại vùng với các dịch vụ văn minh, với tầm nhìn rộng trong quan hệ với cả khu vực phía Nam. Trước mắt tập trung khắc phục cho được những khâu ách tắc,

những lĩnh vực quá tải, đang gây cản ngại cho tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là giao thông, trong đó có giao thông đô thị, cấp điện, cấp nước...

- Có những giải pháp đặc biệt về cơ chế và chính sách để huy động nguồn vốn lớn cho xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng. Chú trọng huy động nguồn vốn của nhân dân và nhà nước với tỷ trọng nguồn vốn của nhân dân tăng dần lên với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Thu hút vốn đầu tư vào hệ thống cơ sở hạ tầng vật chất của các thể chế quốc tế, tổ chức tài chính và phát triển quốc tế, tổ chức phi chính phủ. Đặc biệt chú trọng xúc tiến thu hút và tạo điều kiện để nguồn vốn đầu tư của nước ngoài vào xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng dưới các hình thức BOT, BTO, BT.

- Tập trung phát triển hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng thông tin và công nghệ thông tin để tạo điều kiện thông tin được lưu chuyển thông suốt giữa các Sở, ban, ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và người dân, nâng cao dân hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh ngang tầm với khu vực và thế giới, tránh nguy cơ tụt hậu trong cách mạng công nghệ thông tin.

- Bên cạnh phát triển hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng phần cứng, cần đặc biệt chú trọng phát triển hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng phần mềm. Đó chính là hệ thống quản lý hành chính và kinh doanh của Nhà nước, là cơ sở hạ tầng luật pháp, tài chính, bảo hiểm, là lĩnh vực ngân hàng, thị trường lao động, thị trường vốn, hệ thống kế toán, kiểm toán... Hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng phần mềm sẽ ngày càng trở nên quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương cũng như trong quyết định đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài. Công khai hoá và phổ biến kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng nhằm tăng cường tính minh bạch trong quản lý hành chính của Nhà nước và tạo điều kiện để nhân dân, các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh ổn định đời sống, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

b5. Nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế:

- Phát triển hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng, coi đó là điều kiện để các doanh nghiệp tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu thông qua việc quy hoạch, đầu tư và khai thác nguồn nguyên liệu trên địa bàn tỉnh một

cách hợp lý, khoa học, có tính đến tác động lâu dài đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời có biện pháp bảo quản nguyên liệu sau khai thác.

- Đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm. Tập trung đầu tư có chọn lọc các dự án chế biến hải sản, nông sản xuất khẩu, sản xuất khí hoá lỏng, khai thác và chế biến đá xuất khẩu, sản xuất giày da, may mặc xuất khẩu. Chú trọng đến việc nâng cấp, đổi mới dây chuyền công nghệ chế biến, gia công, xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh như hải sản, nông sản, giày da, may mặc. Từng bước giảm thiểu hàm lượng gia công, lao động giản đơn và nâng cao hàm lượng công nghệ, hàm lượng chất xám trong các sản phẩm để nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hoá và doanh nghiệp.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ, các loại thị trường và hệ thống kênh phân phối hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động của doanh nghiệp bao gồm dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng, viễn thông, vận tải quốc tế; hình thành và phát triển thị trường bất động sản, thị trường lao động, thị trường, bảo hiểm, chứng khoán để thúc đẩy sự giao thương giữa các doanh nghiệp địa phương với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao độ minh bạch và tính trách nhiệm của bộ máy quản lý địa phương.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các thông tin kinh tế thị trường, giá cả, cơ hội kinh doanh và các thông tin liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bồi dưỡng và nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế và kiến thức kinh doanh trong môi trường hội nhập cho các doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế nhiều thành phần, xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN nhằm tạo dựng cho tỉnh một đội ngũ doanh nhân và doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh, UBND tỉnh giao trách nhiệm như sau:

Sở Thương mại, Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Ban Quản lý các khu Công nghiệp, Sở Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công nghiệp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa Thông tin, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Bưu chính Viễn thông, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan có liên quan và các doanh nghiệp có trách nhiệm:

Trên cơ sở định hướng, mục tiêu và các giải pháp về hội nhập kinh tế quốc tế được nêu trong Chương trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006 – 2010 và tầm nhìn đến 2015 để lập kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBQG về HNKTQT;
- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (để theo dõi);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- VP. BCĐHNKTQT tỉnh;
- Lưu VT-TH./.



HỒ VĂN NIÊN